

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải Q việc dân sự:

- Anh Đoàn Văn Q - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Trần Minh T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 5 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn Q và chị Trần Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả, đến nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng và cùng nhất trí thuận tình ly hôn, anh chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 31/10/2024 Toà án đã hoà giải cho các bên về đoàn tụ nhưng không thành, các bên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đoàn Văn Q và chị Trần Minh T có hai con chung là cháu Đoàn Trung K sinh ngày 27/9/2013 và Đoàn Ngọc K sinh ngày 13/12/2017. Tại biên bản ngày 31/10/2024 anh Q và chị T đã thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.500.000đ/tháng. Xét

thấy anh Q và chị T đã cung cấp được tài liệu chứng cứ về công việc và thu nhập hiện tại của mình, thoả thuận về nuôi con chung khi ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu K và phù hợp với lợi ích của hai con chung nên cần công nhận sự thoả thuận của anh chị.

[3] Về lệ phí: Anh Q và chị T thoả thuận để anh Q chịu cả tiền lệ phí giải Q việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn Q và chị Trần Minh T. Quan hệ hôn nhân của anh chị được chấm dứt kể từ ngày Q định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Trần Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Trung K sinh ngày 27/9/2013 và cháu Đoàn Ngọc K sinh ngày 13/12/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu là 2.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Minh T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, anh Đoàn Văn Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí: Anh Đoàn Văn Q chịu cả 300.000đ tiền lệ phí giải Q việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số **0001050 ngày 17/10/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT(2);
- UBND xã Bản Phiệt;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ, tập QĐ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh